

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-PT

Ngày: 22-01-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Đức

Bà Lê Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Võ Thanh S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2024/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **Võ Thanh S**, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số A ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C và bà Võ Thị L; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn T là Luật sư - Văn phòng luật sư Võ Tấn T1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

- Bị hại: Ông Võ Văn Á, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị B là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/7/2023, Võ Thanh S điện thoại rủ Võ Văn Á ngụ cùng ấp đến nhà S dự đám giỗ (S và Á là anh em chú bác ruột) nhưng Á từ chối thì hai bên có

cự cãi qua lại qua điện thoại rồi Á thách thức S. Sau đó S có đi đến nhà Á để nói chuyện nhưng không gặp Á mà gặp người nhà của Á, S có nói lại sự việc Á thách thức S rồi S đi trở về nhà tiếp tục nhậu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi S đang nhậu phía trước nhà thì nghe lớn tiếng phía sau nhà nên đi xuống thấy Á đang cầm cây búa đứng gần sau nhà S. S liền đi xuống để gặp Á nói chuyện, khi đi đến nhà ông Võ Văn C1 thì S thấy Á vẩy tay ra hiệu khiêu khích nên S liền cầm lấy cây trang dùng để cào phân bò của ông Võ Văn C1 rồi chạy đuổi theo Á đến khu vực đường hẻm cặp nhà ông Võ Văn T2 thì xông vào dùng cây trang đánh trúng đầu Á gây thương tích. Sau đó, S bỏ đi còn Á được đưa đi bệnh viện cấp cứu điều trị.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cây trang dùng để cào phân bò, cán bằng gỗ dài 1,6m, lưỡi bằng kim loại kích thước 30cm x 12cm và 01 cây búa cán gỗ dài 49cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 13cm x 08cm x 03cm x 04cm; chưa xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 07/24/KLTTCT-TTPYBT ngày 22/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Võ Văn Á như sau: Sẹo đỉnh lệch trái kích thước lớn 03%; Khuyết sọ đỉnh trái, đường kính ổ khuyết 10cm đã được vá 26%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 28%. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra. Cây trang cào phân bò gửi giám định có thể gây ra được thương tích cho Võ Văn Á.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2024/HS-ST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thanh S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 và 357 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Võ Thanh S bồi thường cho bị hại Võ Văn Á tổng số tiền là 169.031.000 đồng, khấu trừ 70.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, số tiền còn lại bị cáo Võ Thanh S phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Võ Văn Á là 99.031.000 đồng;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/12/2024, bị cáo Võ Thanh S kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và không chấp nhận bồi thường tiền mất thu nhập của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo bổ sung thêm kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại trình bày lời khai phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và yêu cầu

giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nên cần chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; riêng kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 169.031.000 đồng là phù hợp nên được giữ nguyên, kháng cáo của bị cáo không chấp nhận bồi thường tiền mất thu nhập của bị hại là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Thanh S từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 169.031.000 đồng. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Hậu quả bị cáo đánh bị hại gây thương tích cũng do một phần lỗi của bị hại; bị cáo có nhận thức pháp luật kém, bị cáo không nhận thức được hung khí gây thương tích là hung khí nguy hiểm; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có cha, mẹ bị bệnh và thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, giữa bị cáo với bị hại là anh em chú bác ruột. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội để khắc phục hậu quả.

- Bị hại không tranh luận.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Bị hại đồng ý với Bản án sơ thẩm nên không có kháng cáo, nhận thấy bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại rất quyết liệt, vì vậy phải có hình phạt tương xứng để bị cáo nhận thức được lỗi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi bị hại, xin bị hại cho bị cáo được giảm nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình và đi làm kiếm tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời

hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/7/2023, tại ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre, Võ Thanh S đã có hành vi dùng cây trang (dùng để cào phân bò) là hung khí nguy hiểm đánh Võ Văn Á gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 28%.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi dùng cây trang là hung khí nguy hiểm đánh bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%; phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân, hung khí gây án và hậu quả xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thanh S yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo đã xem xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như *đã bồi thường thiệt hại cho bị hại* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *vụ việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại* theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy nguyên nhân xảy ra vụ án thì bị hại cũng có hành vi cự cãi với bị cáo; ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, có cha, mẹ bị bệnh, đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri số tiền 15.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001298 ngày 16/01/2025 để bảo đảm bồi thường thiệt hại cho bị hại. Xét thấy, mặc dù bị cáo phạm tội thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06

năm; tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là lao động chính trong gia đình, có cha, mẹ bị bệnh, giữa bị cáo với bị hại là anh em chú bác ruột với nhau, sự việc xảy ra bị hại cũng có phần lỗi nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, vì vậy kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây tâm lý bất an trong nhân dân nên phải được xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất định nhằm bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung, vì vậy Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở cho bị cáo hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thanh S không đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập của bị hại, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản như:

- Chi phí điều trị thương tích là 59.411.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian 12 tháng (từ ngày 14/7/2023 đến ngày 14/7/2024) x 7.500.000 đồng/tháng, thành tiền là 90.000.000 đồng;
- Thu nhập bị mất của người nuôi bệnh là bà Võ Thị T3 (em ruột bị hại) trong thời gian chăm sóc bị hại từ ngày 14/7/2023 đến ngày 25/7/2023, từ 17/10/2023 đến 25/10/2024 với tổng số tiền 12.600.000 đồng;
- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 03 tháng x 2.340.000 đồng/tháng = 7.020.000 đồng;

Tổng cộng: 169.031.000 đồng; được khấu trừ số tiền 70.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả ở giai đoạn điều tra, chuẩn bị xét xử; buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền còn lại là 99.031.000 đồng;

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản thiệt hại nêu trên. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản với tổng số tiền 169.031.000 đồng như nêu trên là có cơ sở nên được giữ nguyên, kháng cáo của bị cáo không đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập của bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri số tiền 15.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001298 ngày 16/01/2025 để bảo đảm bồi thường thiệt hại cho bị hại. Cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

[7] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Người bào chữa đề nghị cho bị cáo có cơ hội để khắc phục hậu quả nên được Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

[9] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[10] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thanh S; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2024/HS-ST ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;

1.1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thanh S 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

1.2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 và 357 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Võ Thanh S bồi thường cho bị hại Võ Văn Á tổng số tiền là 169.031.000 (một trăm sáu mươi chín triệu không trăm ba mươi một nghìn) đồng; được khấu trừ số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001274 ngày 01/11/2024 và Biên lai thu tiền số 0001280 ngày 14/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri; số tiền còn lại bị cáo Võ Thanh S phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Võ Văn Á là 99.031.000 (chín mươi chín triệu không trăm ba mươi một nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

1.3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Đối với số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng do bị cáo Võ Thanh S nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri theo Biên lai thu tiền số 0001274 ngày 01/11/2024 và Biên lai thu tiền số 0001280 ngày 14/11/2024 được tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0001298 ngày 16/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri để bảo đảm thi hành án cho bị cáo Võ Thanh S.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều

23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Võ Thanh S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- VKSND huyện Ba Tri (1b);
- Công an huyện Ba Tri (1b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã P, huyện B (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông